TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 19/2022/HNGĐ
Ngày 26 tháng 4 năm 2022
V/v: "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Được và ông Trịnh Văn Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 319/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXX – ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn ông **Lê Văn D**, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng)

Bị đơn bà **Nguyễn Hồng D**, sinh năm 1990 (vắng)

Cùng trú tại: tổ 7, khu phố 3, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

NHẬN THẤY

Nguyên đơn ông Lê Văn Dũng trình bày:

Tôi và bà D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, đến ngày 17 tháng 11 năm 2011 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Riềng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn chúng tôi chuyển về thành phố Đồng Xoài sống và làm việc. Trong quá trình chung sống giữa chúng tôi đã phát sinh mâu thuẫn lớn, xảy ra nhiều bất đồng dẫn đến cãi vã, gây gỗ lẫn nhau, mặc dù đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết, do vậy, tôi đã từng làm đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án và đã được Tòa án thụ lý, khuyên nhủ, hơn nữa bà Dung không lên để làm việc và vì con chung nên tôi đã rút đơn. Tuy nhiên, sau khi tôi rút đơn về thì bà Dung không những không thay đổi mà ngày càng quá đáng, bỏ nhà đi chơi

không chăm lo cho gia đình, con cái mâu thuẫn giữa chúng tôi vì thế ngày càng căng thẳng, trầm trọng hơn. Nay tôi đã suy nghĩ kỹ và nhận thấy tình cảm giữa tôi và bà Dung không còn, giữa chúng tôi không có sự quan tâm, chắm sóc, lo lắng và tôn trọng nhau vì vậy hôn nhân của chúng tôi không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi mong muốn được ly hôn với bà Dung.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: tôi và bà Dung có hai con chung là Lê Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2012 và Lê Nguyễn Gia M, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2016, nay ly hôn tôi xin được nuôi cả hai con vì hiện hai con đang sống cùng tôi, không yêu cầu bà D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do bân công việc, hơn nữa sau nhiều lần triệu tập và thông báo bà Dung vẫn không chịu lên Tòa để làm việc nên tôi làm đơn xin Tòa án cho tôi được vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn bà Nguyễn Hồng D: vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện theo quy định tại điều 70, 72, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Ông D và bà D có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, đã từng làm đơn xin ly hôn và hiện đã sống ly thân. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của ông D.

Về con chung: Ông D và bà D có có hai con chung là Lê Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2012 và Lê Nguyễn Gia Mỹ, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2016, nay ly hôn ông D xin được nuôi cả hai con vì hiện hai con đang sống cùng tôi, không yêu cầu bà Dung phải cấp dưỡng nuôi con.. Quá trình giải quyết vụ án bà Dung vắng mặt, cháu Bảo có nguyện vọng được sống với ông D nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông D, giao hai con cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: ông D không yêu cầu, bà Dung vắng mặt nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn ông Lê Văn Dũng khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Hồng Dung. Bị đơn bà Nguyễn Hồng Dung có hộ khẩu và cư trú tại khu phố 3, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, do vậy, đây là vụ án *"Tranh chấp về ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ hợp lệ giấy triệu tập cùng các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chúng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài để triệu tập bà D lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chúng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng bà D vẫn vắng mặt không rõ lý do. Việc bà D không đến Tòa để tham gia tố tụng là đương nhiên từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; căn cứ vào các điều 72, điều 199, điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Nguyên đơn ông Lê Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc là chính đáng, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông D và bà D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 17 tháng 11 năm 2011 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Riềng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào các Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy ông Dũng có đơn khởi kiện xin ly hôn với bà D là có phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của nguyên đơn thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần khuyên nhủ ông Dũng hàn gắn tình cảm, vì con chung quay về đoàn tụ chung sống với bà D nhưng ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn vì cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, gây gỗ lẫn nhau thêm vào đó bà D không để ý chắc sóc, lo lắng cho con, gia đình dẫn đến mâu thuẫn giữa ông và bà D không những không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng hơn, ông và bà D không tìm được tiến nới chung, do cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm, chăm sóc nhau vì vậy, ông đã từng làm đơn xin ly hôn gửi lên Tòa nhưng rôi lại rút đơn về song bà D vẫn không thay đổi, vì vậy ông và bà D đã tự sống ly thân. Ông cũng đã suy nghĩ nhiều và biết rõ hôn nhân giữa ông và bà D không thể hàn gắn và kéo dài, do vậy, ông mong muôn được ly hôn với bà D. Bị đơn bà D vắng

mặt trong cả phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa. Do vậ, căn cứ vào lời trình bày của ông D cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, biên bản xác minh, nhận thấy, hôn nhân hạnh phúc gia đình được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung tình cảm giữa ông D và bà D đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với bà D của nguyên đơn ông D.

Về con chung: Trong thời gian chung ông D và bà D có có hai con chung là Lê Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2012 và Lê Nguyễn Gia Mỹ, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2016, nay ly hôn ông D xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu bà D phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: hiện hai con đang sống cùng ông D, quá trình giải quyết vụ án bà D vắng mặt, cháu Bảo có nguyện vọng được sống với ông D nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông D, giao hai con cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn ông Dũng không yêu cầu, bị đơn bà D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước về việc giải quyết vụ án phù hợp với các quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[2.4] Án phí sơ thẩm: ông Dũng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn D

Ông Lê Văn D được ly hôn với bà Nguyễn Hồng D.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Riềng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước số 172/2011, quyển số 01, ngày 17 tháng 11 năm 2011).

2. Về con chung: Giao hai con chung là Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2012 và Lê Nguyễn Gia M, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2016 cho ông Lê Văn D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Vì quyền lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không bảo đảm được quyền, lợi ích của con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: ông D không yêu cầu, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Án phí*:* Ông D phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004157 ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Ông D, bà D không phải chịu thêm tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Ông D, bà D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

<u>Nơi nhận</u>:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND nơi đs cư trú, đkkh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ MỸ DUNG